

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 01 - 2022
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ và ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Hồng H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Hiện anh C đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh C có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn C tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 13/7/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố Hà Nội, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở Hà Nội được khoảng hơn 01 năm thì chuyển về Th, T, thành phố P sinh sống. Khi chuyển về P ở thì chị phát hiện anh C mắc nghiện ma túy, chị cố gắng duy trì hôn nhân với anh C và khuyên bảo anh C từ bỏ ma túy nhưng không đạt kết quả, anh C vẫn nghiện ma túy, nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cách sống. Đã có lần anh C vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt tù phải đi chấp hành án tại trại giam; đến tháng 01/2021 anh C lại vi phạm pháp luật về tội liên quan đến

ma túy nên đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt tù, hiện nay anh C đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay; trong thời gian anh C bị tạm giam, thỉnh thoảng chị vẫn đến thăm nuôi anh C. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có tương lai nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Tại bản tự khai anh Hoàng Văn C trình bày: Về thời gian, địa điểm, điều kiện, thủ tục kết hôn, thời gian chung sống, và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị H xác định là đúng. Anh cũng xác định trong quá trình chung sống thỉnh thoảng vợ chồng anh chị cũng bất đồng về quan điểm sống, cách sống nhưng chỉ một thời gian vợ chồng lại hòa thuận. Đầu năm 2021 do anh vi phạm pháp luật nên ngày 29/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, trong thời gian anh bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam thì chị H cũng có vài lần vào thăm anh. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị H, anh xin được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con gái chung là cháu Hoàng Thị Kiến H, sinh ngày 02/4/2005 và cháu Hoàng Thị Thu P, sinh ngày 20/11/2013, hiện các cháu đang do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Quan điểm của chị H: Do anh C đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam và thời gian chấp hành án còn dài nên chị xin được nuôi cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh Chiến phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Quan điểm của anh C: Đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng chị theo quy định của pháp luật.

Về con riêng, con nuôi: Vợ chồng anh chị không có. Hiện nay, chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng của cháu Hoàng Thị Kiến H: Hiện nay cháu đang học lớp 11A8, trường Trung học phổ thông P B và mẹ cháu đang nuôi dưỡng cháu. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu mong muốn được ở với mẹ.

* Nguyên vọng của cháu Hoàng Thị Thu P: Hiện nay cháu đang học lớp 3B, trường tiểu học T và mẹ cháu đang nuôi dưỡng cháu. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu mong muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Nguyên đơn chị Lưu Thị Hồng H vẫn giữ nguyên quan điểm, nguyên vọng như đã trình bày tại Tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lưu Thị Hồng H và anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Hồng Huệ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Kiên H và cháu Hoàng Thị Thu P cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lưu Thị Hồng H có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh Hoàng Văn C có nơi cư trú tại tổ dân phố Th, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Hoàng Văn C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt anh C tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lưu Thị Hồng H và anh Hoàng Văn C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 13/7/2004 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Hồng H thấy rằng: Hôn nhân giữa chị H và anh C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đã có thời gian hơn 15 năm chung sống cùng nhau. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị cũng có bất đồng quan điểm sống, cách sống là có thật, bản thân anh C đã có những vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án xét xử hình phạt tù, hiện anh C bị tạm giam tại Trại

tạm giam Công an tỉnh Hà Nam 01 năm nay, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay nên vợ chồng anh chị ít có khả năng đoàn tụ. Mặt khác, tại phiên hoà giải và tại phiên toà, Toà án và Hội đồng xét xử đã phân tích và khuyên giải chị H suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh C vì chị cho rằng mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh C không thể duy trì được nữa. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho anh chị được ly hôn là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là các cháu Hoàng Thị Kiến H, sinh ngày 02/4/2005 và Hoàng Thị Thu P, sinh ngày 20/11/2013 (đều là con gái). Xét nguyện vọng của chị H, anh C và cháu H, cháu P. Hội đồng xét xử thấy rằng, anh C đang bị tạm giam tại Trại tạm giam nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cũng như cấp dưỡng nuôi con chung; chị H có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung; mặt khác các cháu Kiến H và P cũng đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cả hai con chung là cháu H và cháu P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp thực tế và phù hợp quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh C đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa chị Lưu Thị Hồng H và anh Hoàng Văn C.

2/ Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Hồng H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Thị Kiến H, sinh ngày 02/4/2005 và cháu Hoàng Thị Thu P, sinh ngày 20/11/2013 (đều là con gái), kể

từ khi ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Hoàng Văn C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lưu Thị Hồng H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị Hồng H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000274 ngày 17/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân